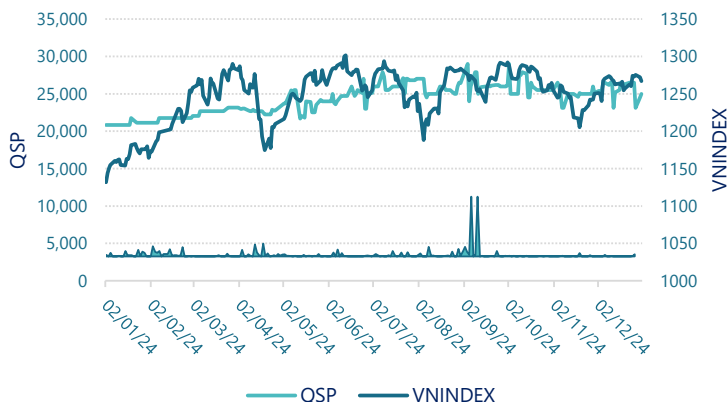




CTCP Tân Cảng Quy Nhơn (UPCOM: QSP)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/12/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	25,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	29,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	20,833
SL cổ phiếu LH	10,792,275
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,255
% sở hữu nước ngoài	1.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	270
P/E	
EPS	

DT thuần

Q4/24

tỷ VNĐ

LN sau thuế

Q4/24

tỷ VNĐ

Tỷ suất lãi EBIT

2024

84.2%

+/- YoY: ▼ 1.8%

DT thuần

2024

44.5

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2.40 | 5.7%

LN sau thuế

2024

33.4

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1.20 | 3.6%

ROE

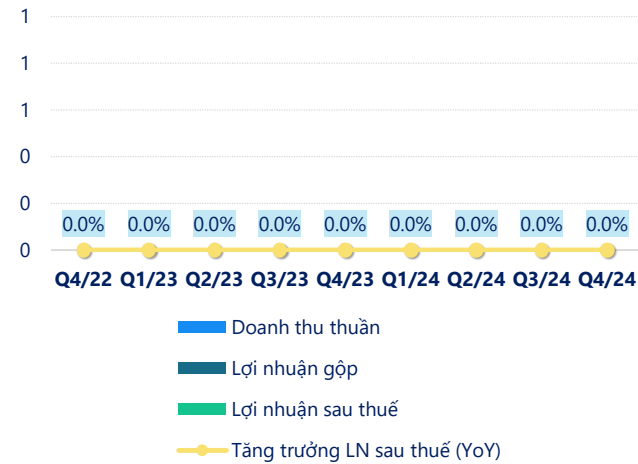
2024

16.2%

+/- YoY: ▼ 0.3%

tỷ VNĐ

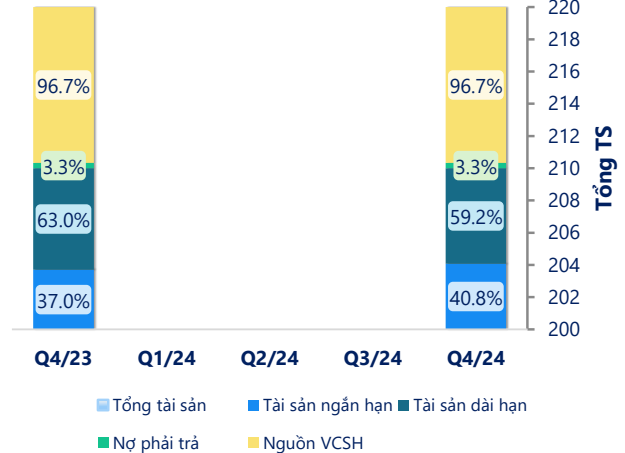
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

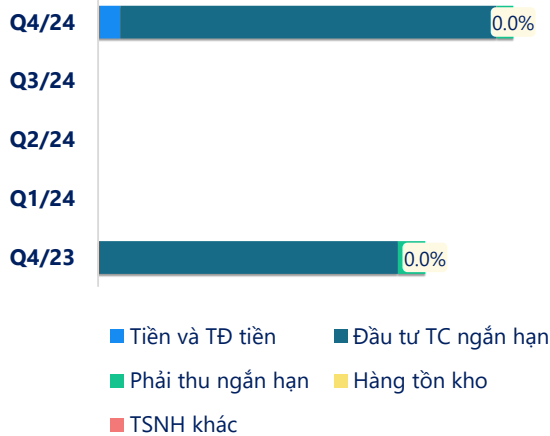
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



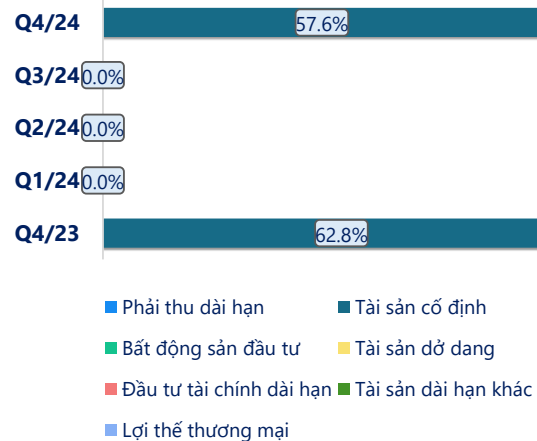
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

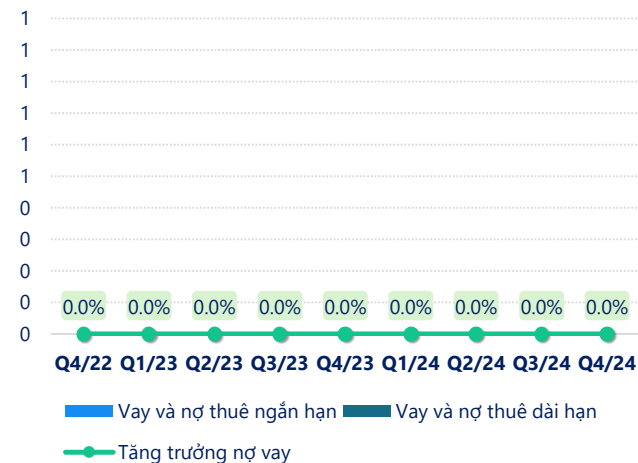
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

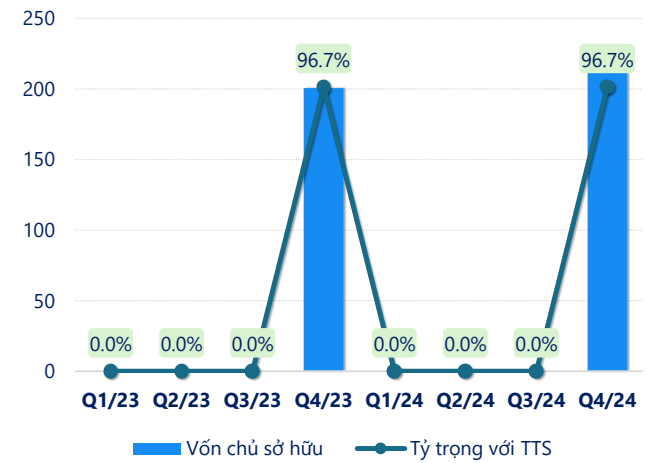
Nợ vay



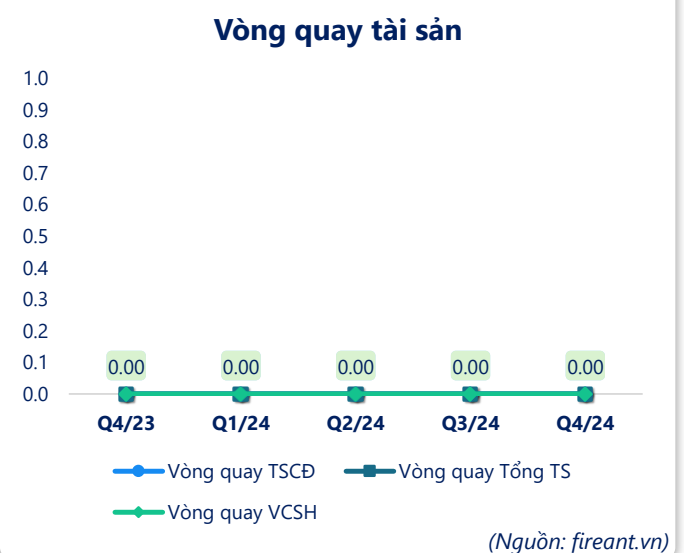
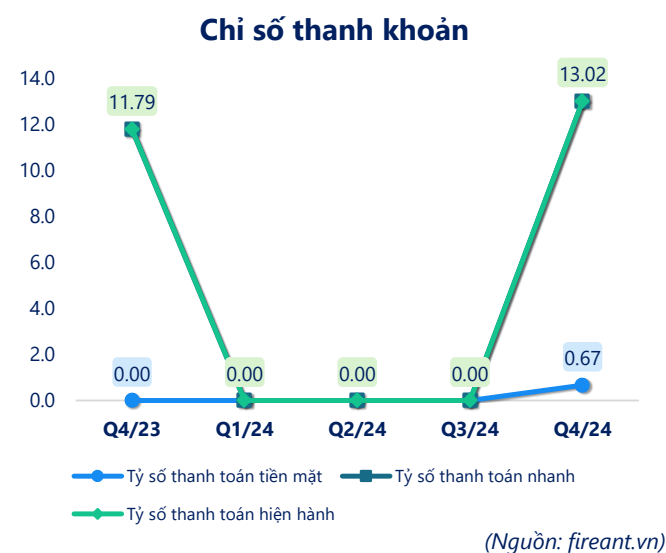
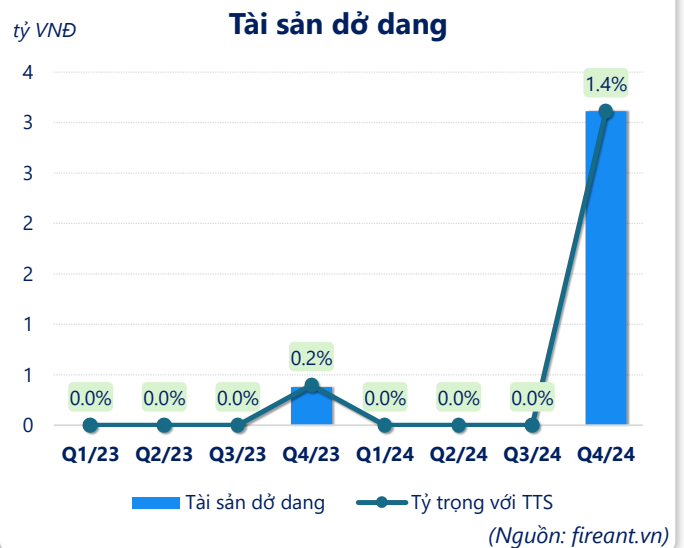
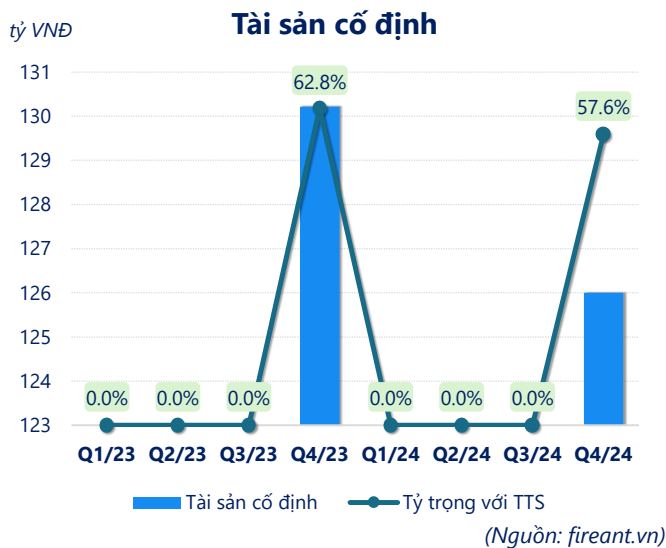
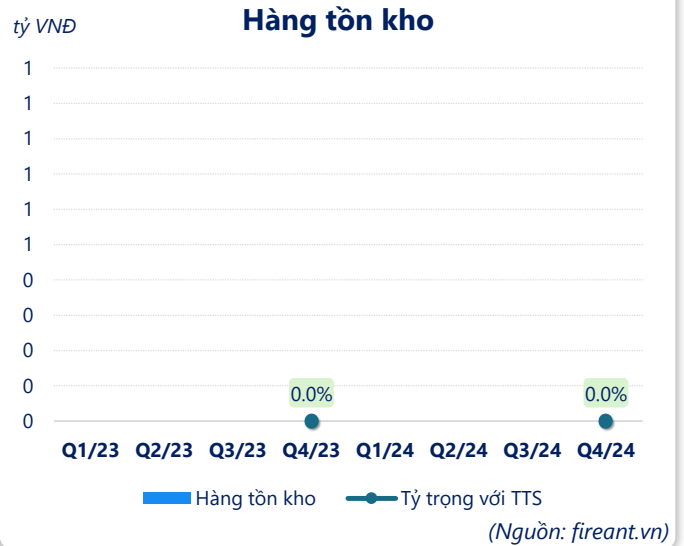
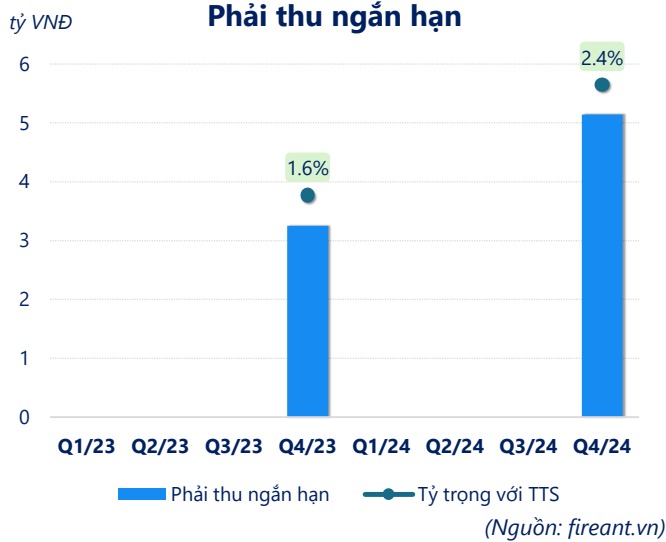
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	207				219
Tài sản ngắn hạn	76.6				89.1
Tiền và tương đương tiền	0.02				4.57
Đầu tư tài chính ngắn hạn	73.4				79.4
Phải thu ngắn hạn	3.25				5.14
Hàng tồn kho	0				0
Tài sản ngắn hạn khác	0.00				0.00
Tài sản dài hạn	131				129
Phải thu dài hạn	0				0
Tài sản cố định	130				126
Bất động sản đầu tư	0				0
Tài sản dở dang	0.38				3.11
Đầu tư tài chính dài hạn	0				0
Tài sản dài hạn khác	0.16				0.34
Lợi thế thương mại	0				0
Nợ phải trả	6.80				7.14
Nợ ngắn hạn	6.50				6.84
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0				0
Phải trả người bán ngắn hạn	0.03				0.42
Nợ dài hạn	0.30				0.30
Vay và nợ thuê dài hạn	0				0
Nguồn vốn chủ sở hữu	201				211
Vốn chủ sở hữu	201				211
Vốn điều lệ	108				108
Kinh phí và quỹ khác	0				0

(Nguồn: fireant.vn)